TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày 12-01 - 2018
"V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Mai Văn Thanh

2.Ông Lê Văn Vững

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười, mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 664/2016/DS-ST, ngày 22 tháng 11 năm 2016, về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2017/QĐXXST - DS, ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Lương Thị Bé T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

2. Nguyễn Tấn T (L), sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Nguyễn Tấn H trình bày: Vào ngày 21/02/2014 (al), ông có cho bà M mượn số tiền 100.000.000đ, thời hạn mượn khi nào hốt hụi trả lại, nhưng hốt hụi xong không trả. Ông đến nhà lấy lại số tiền trên thì bà M thách thức ông đi thưa, bà không đồng ý trả. Nay, ông yêu cầu bà M trả lại cho ông số tiền mượn vốn là 100.000.000đ, ông không yêu cầu tính lãi.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Bà không đồng ý lời trình bày của ông H, bà không có mượn tiền gì của ông H, việc ông H xuất trình biên nhận nợ ngày 21/02/2014 (al) có chữ ký tên của bà là không đúng, bà không ký tên vào biên nhân này. Bà thừa nhận có nợ ông H 03 dây hụi mùa, 01 dây hụi 5 triệu, 02 dây hụi 03 triệu. Tổng cộng 03 dây hụi, bà còn nợ ông H số tiền 41.000.000đ, bà đồng ý trả cho ông H 41.000.000đ, bà không đồng ý trả cho ông H 100.000.000đ vì bà không có mượn tiền của ông H.

- Bà Lương Thị Bé T (vợ ông H) trình bày: Do chỗ bạn bè thân thuộc, bà M có hỏi mượn số tiền 100.000.000đ để xoay sở, nên ngày 21/02/2014 (al) vợ chồng bà cho bà M mượn 100.000.000đ, nói khi nào hốt hụi trả lại, nhưng khi hốt hụi xong không trả, ông H đến đòi bà Mai thách đi thưa. Nay, ông H yêu cầu bà M trả 100.000.000đ, bà thống nhất yêu cầu của ông H, không có ý kiến gì khác.

- Chị Nguyễn Tấn T (con ông H) trình bày: Vào ngày 21/02/2014 (al) chị cùng ông H đến nhà bà M cho bà M mượn 100.000.000đ, việc cho mượn có làm biên nhận, chữ viết trong biên nhận là của chị, sau khi viết xong chị đưa bà M đọc lại rồi ký tên. Bà M cho rằng không mượn tiền của ông H, không ký tên trong biên nhận là hoàn toàn không đúng. Nay, ông H yêu cầu bà M trả số tiền 100.000.000đ, chị thống nhất yêu cầu của ông H, không có ý kiến gì khác.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Ông Nguyễn Tấn H, chị Lương Thị Bé T, chị Nguyễn Tấn T, chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng bà Nguyễn Thị Tuyết M vắng mặt là chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Tuyết M trả ông Nguyễn Tấn H số tiền mượn 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 14/11/2016 và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tấn H yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết M trả số tiền mượn 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Nguyễn Tấn H nộp cho Tòa án biên nhận nợ: Biên nhận mượn tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) ngày 21/2/2014 có chữ ký tên của bà M.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M không đồng ý theo yêu cầu của ông Nguyễn Tấn H. Bà chỉ đồng ý trả ông Hồng số tiền nợ hụi còn nợ là 53.000.000đ, còn số tiền mượn 100.000.000, bà không có mượn nên không đồng ý trả và trong biên nhận nợ ngày 21/2/2014, có chữ ký và chữ viết họ tên, bà cho rằng không phải là chữ ký và chữ viết của bà.

Xét hợp đồng vay giữa ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị Tuyết M tuy không làm hợp đồng cụ thể nhưng có làm biên nhận, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, lúc giao kết vay hai bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng vay được xem là hợp pháp.

Nhưng quá trình thực hiện hợp đồng bà Mai chưa trả đầy đủ tiền cho ông H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015:

Theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“ 1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2…….”

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà M cho rằng không có mượn tiền của ông H số tiền vốn 100.000.000đ, bà thừa nhận có nợ ông H tiền 03 dây hụi mùa, 01 dây hụi 5.000.000đ, 02 dây hụi 3.000.000đ, các dây hụi này bà đã hốt, mỗi lần hốt có ký tên nhận tiền vào sổ hụi. Bà không có ký tên vào bất kỳ giấy tờ nào khác từ ông H. Tuy nhiên, theo biên nhận mượn tiền ngày 21/02/2014, có chữ ký và chữ viết của bà M, nhưng bà M không thừa nhận. Ngày 20/01/2017, ông H có đơn yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết họ tên trong biên nhận nợ ngày 21/2/2014 (al). Theo kết luận giám định số 376/KL – KTHS ngày 05/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp thì chữ ký “*m*” và chữ viết họ tên “*quyển*

thị tuyết m" trên các tài liệu cần giám định so với chữ viết "*Nguyễn Thị Tuyết M"* trên các tài liệu mẫu là do cùng một người viết ra.

Tại phiên tòa, bà M không chứng minh được việc bà không có vay tiền của ông H, còn số tiền hụi bà khai nhận còn nợ 53.000.000đ không phù hợp với số tiền trong biên nhận ngày 21/02/2014 (al), nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên xét thấy: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết M trả số tiền vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về lãi suất: Ông Nguyễn Tấn H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về chi phí giám định chữ ký: ông Nguyễn Tấn H đã nộp chi phí giám định 2.025.000đ, tại phiên tòa ông yêu cầu ai thua kiện thì chịu. Bà M thống nhất theo ý kiến ông H. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H nên bà M phải nộp chi phí giám định 2.025.000đ.

Đối với bà T, chị Tấn T cho rằng ông H khởi kiện yêu cầu bà M trả 100.000.000đ là quyền của ông H, bà và chị T thống nhất theo yêu cầu của ông H, không có ý kiến gì khác.

[3]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn H nên bà Nguyễn Thị Tuyết M phải nộp 5.000.000 đồng (100.000.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn H.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết M trả cho ông Nguyễn Tấn H số tiền mượn 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và trả lại cho ông H 2.025.000đ tiền chi phí giám định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H, mà bà M chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết M phải nộp 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Tấn H được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000đ theo lai thu số 07092 ngày 22/11/2016, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

3. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Tấn H, bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Lương Thị Bé T, chị Nguyễn Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Kim oanh